

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2025/HS-ST

Ngày: 30-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Thẩm phán: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lành; Ông Nguyễn Trọng Vinh;
Ông Bùi Văn Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Ngọc Bé – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 18/01/1987 tại tỉnh Vĩnh Long; số định danh cá nhân: 086087010064; nơi cư trú: Số B, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Cao Thị M, sinh năm: 1958; vợ: Nguyễn Thị Ngân H, sinh năm: 1991 (đã ly hôn); con: có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0015098 ngày 17/4/2024 của Trưởng Công an huyện L, tỉnh Vĩnh Long xử phạt số tiền 6.500.000 đồng về hành vi dùng dao, tuýp sắt chém, đánh gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự (chưa nộp tiền phạt); bị bắt tạm giữ ngày 10/4/2025, tạm giam ngày 13/4/2025 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Thái Thị G- Đoàn Luật sư tỉnh V; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và có gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Thanh P (đã chết):

1. Ông Huỳnh Thanh T2, sinh năm: 1969 (cha của bị hại); nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long); có mặt.

2. Bà Trần Ngọc M1, sinh năm: 1973 (mẹ của bị hại); nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Dương Thanh N, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Số A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long). (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Nguyễn Ngọc B, sinh năm: 1985; nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long); có mặt.

3. Nguyễn Ngọc B1, sinh năm: 1993; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long); có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Ngọc T3, sinh năm: 1979; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long); vắng mặt.

2. Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm: 1978; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/4/2025, Nguyễn Ngọc T có tham gia tiệc uống rượu cùng bạn tại nhà Nguyễn Ngọc T3 tại địa chỉ: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long), trong bàn tiệc gồm có: Nguyễn Ngọc T3, Huỳnh Thanh P và Dương Thanh N nên T3 gọi điện thoại cho T, rồi thành đưa điện thoại cho P nói chuyện với T, P rủ T qua nhà T3 uống rượu thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64F5-1255 và mang theo bình rượu 20 lít đến nhà T3 thấy trong bàn có T3, P, N và anh T4 đang ngồi uống rượu trước sân. Lúc uống rượu thì P, N kêu T rót rượu vì thùng rượu để kế bên T ngồi, nhưng T nói “Tao cho rượu rồi còn kêu tao rót nữa”. T3 thấy vậy nên nói “Thôi khỏi đi, tao đi ra tiệm mua 2 lít rượu khác”. Anh P nói với T đem rượu mà không đem mỗi nhậu nên T đi mua xúc xích về để nhậu nhưng anh P chê mỗi làm T khó chịu và nảy sinh ý định về nhà lấy dao đến để đâm P. T điều khiển xe chạy về nhà lấy 01 (một) cây dao có tổng chiều dài 32cm, cán gỗ dài 11cm, rộng nhất cán dao 2,5cm, lưỡi dao dài 21cm, rộng nhất của lưỡi dao 03cm, dao một lưỡi sắt, mũi nhọn đến đâm P.

T cầm dao và điều khiển xe mô tô đến đậu xe ở đầu đường nhựa và đi bộ từ đường hẻm cặp nhà của anh T3 đi đến nơi anh P đang ngồi uống rượu, T hỏi P “Hồi này mày nói gì”, thì T cầm dao bằng tay phải (là tay thuận) xông tới đâm anh P liên tục 02 (hai) cái trúng vào vùng bụng (gần ngực) của P nên P đứng dậy ôm bụng bỏ chạy nhưng T tiếp tục rượt đuổi theo để đâm P. Thấy vậy anh N lên tiếng

yêu cầu T dừng lại nhưng T tiếp tục tấn công anh P nên N cầm nhánh cây đè lên dao của T thì T cầm dao hắt nhánh cây về phía sau làm cây dao trúng vào mu bàn tay phải của anh N. Thấy vậy mọi người xung quanh truy hô để can ngăn nên T cầm dao và điều khiển xe rời khỏi hiện trường.

Anh Huỳnh Thanh P được người dân gần đó chở đến Trạm y tế xã P để cấp cứu, do vết thương quá nặng nên Trạm y tế chuyển đến cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V nhưng P đã tử vong. Anh Dương Thanh N bị thương ở mu bàn tay nên cũng được người nhà đưa đến điều trị thương tích tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh V đến ngày 10/4/2025 thì xuất viện về nhà.

Sau khi điều khiển xe chạy về nhà thì gặp bà Cao Thị M (mẹ ruột T), T nói với bà M đã đâm người ta rồi, bà M hỏi “đâm ai” T không trả lời rồi đi đến sân nước rửa tay và để cây dao ở sân nước trước nhà, sau khi thay quần áo và đập con heo đất lấy tiền thì T điều khiển xe chạy đến P, Hậu Giang để trốn. Tại đây T có gặp dì ruột tên Cao Thị L và anh Cao Văn K (con bà L), T đi uống rượu cùng anh K nhưng không nói sự việc đã đâm anh P cho bà L và anh K biết.

Căn cứ bản kết luận giám định tử thi số: 242/KL-GĐTT-KTHS, ngày 11/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh V: Nguyên nhân chết của nạn nhân Huỳnh Thanh P là sốc mất máu cấp bởi vết thương thủng gan.

Căn cứ bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 140/KLTTCT-TTPY, ngày 13/6/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh V đối với Dương Thanh N kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Thanh N tại thời điểm giám định là: 05% (năm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Anh Dương Thanh N không có yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Ngọc T.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 2791/KL-KTHS, ngày 30/6/2025 của Phân viện Khoa học Hình sự Bộ C tại thành phố Hồ Chí Minh: Mẫu vật gửi giám định là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao”.

Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm: 02 (hai) chiếc dép nhựa màu nâu trên dép có chữ Kito; 01 (một) cây dao có tổng chiều dài 32cm, cán gỗ dài 11cm, rộng nhất cán dao 2,5cm, lưỡi dao dài 21cm, rộng nhất của lưỡi dao 03cm, dao một lưỡi sắt, mũi nhọn, trên lưỡi dao có dòng chữ Akatsuki.

Tại Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-P1 ngày 11/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố Nguyễn Ngọc T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm c khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: xuất phát từ mâu thuẫn không đáng kể nhưng bị cáo Nguyễn Ngọc T đã dùng dao thuộc danh mục có tính sát thương cao đâm vào người anh Huỳnh Thanh P làm anh P tử vong. Vì vậy, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Giết người” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 13 (mười ba) năm tù đến 15 (mười lăm) năm tù về tội “Giết người”; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 05 (năm) năm tù đến 07 (bảy) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 176.389.000 đồng. Về xử lý vật chứng, tịch thu tiêu hủy tất cả đồ vật đã thu giữ do không còn giá trị sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa. Tại bản luận cứ bào chữa cho bị cáo thể hiện: thống nhất tội danh “Giết người” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” mà cáo trạng đã truy tố. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: khai báo thành khẩn, tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già và hai con nhỏ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án thấp nhất tạo điều kiện để bị cáo sớm về lo cho gia đình, hoà nhập cộng đồng.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại: Về phần trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Về phần trách nhiệm dân sự, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh Thanh T2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc T bồi thường các khoản: viện phí số tiền 16.289.000 đồng, chi phí mai táng số tiền 38.000.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông Huỳnh Thanh T2 số tiền 30.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Ngọc M1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc T bồi thường tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần do tính mạng bị xâm phạm với số tiền 152.100.000 đồng (65 tháng lương cơ sở).

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, nuôi con nhỏ và mẹ già, đồng thời xin lỗi gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt, có gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thanh N có yêu cầu xét xử vắng mặt; người làm chứng Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Hoàng Đ vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra làm rõ tình tiết của vụ án; việc vắng mặt người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 291, Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với các kết luận giám định, vật chứng được thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/04/2025, Nguyễn Ngọc T tham gia tiệc uống rượu cùng với Nguyễn Ngọc T3, Huỳnh Thanh P và Dương Thanh N. Lúc uống rượu thì xảy ra mâu thuẫn việc P, N kêu T rót rượu nên T nảy sinh ý định về nhà lấy dao đến đâm P. T điều khiển xe chạy về nhà lấy 01 (một) cây dao có tổng chiều dài 32cm, cán gỗ dài 11cm, lưỡi dao dài 21cm, rộng nhất của lưỡi dao 03cm, dao một lưỡi sắt, mũi nhọn, trên lưỡi dao có dòng chữ A, kết luận giám định là vũ khí quân dụng thuộc danh mục dao có tính sát thương cao rồi đi đến nhà của anh T3, đến nơi anh P đang ngồi uống rượu, cầm dao xông tới đâm anh P liên tục 02 (hai) nhát trúng vào vùng bụng (gần ngực) bên phải của anh P dẫn đến anh P tử vong. Vì vậy, cáo trạng đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Giết người” với tiết định khung tăng nặng “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” với tình tiết định khung tăng nặng “Làm chết người” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo là người thành niên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhất, bị cáo đã dùng dao là vũ khí quân dụng thuộc danh mục dao có tính sát thương cao đâm hai nhát vào vùng bụng (gần ngực) bên phải anh P gây thủng gan, hậu quả làm bị hại P tử vong do sốc mất máu cấp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn xâm phạm an toàn công cộng bằng việc vi phạm quy định của Nhà nước về sử dụng vũ khí quân dụng, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong nhân dân nên cần trừng trị nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại (đối với tội “Giết người”); người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (đối với tội “Giết người”). Mặc dù bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, song bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng dao, tiếp sát chém, đánh gây thương tích cho người khác; khi thực hiện hành vi phạm tội thể hiện rõ bản tính hung hăng côn đồ, xem thường tính mạng của người khác, tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại Huỳnh Thanh P, gây mất mát đau thương vô hạn cho gia đình của nạn nhân không gì bù đắp được nên cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong khoảng thời gian dài mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên về tội danh, điều khoản áp dụng, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị áp dụng mức hình phạt từ 13 (mười ba) năm đến 15 (mười lăm) năm tù đối với tội “Giết người” và từ 05 (năm) năm đến 07 (bảy) năm tù đối với tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” là có căn cứ nên được chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh Thanh T2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc T bồi thường các khoản: viện phí số tiền 16.289.000 đồng, chi phí mai táng số tiền 38.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Ngọc M1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc T bồi thường tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần do tính mạng bị xâm phạm với số tiền 152.100.000 đồng (65 tháng lương cơ sở). Bị cáo đồng ý bồi thường các khoản nêu trên nên ghi nhận. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh Thanh T2 số tiền 30.000.000 đồng

nên được trừ vào tổng số tiền mà bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông T2.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ tang vật, đồ vật và tài sản có liên quan đến vụ án bao gồm: Thu giữ theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 09/4/2025: 02 (hai) chiếc dép nhựa màu nâu trên dép có chữ Kito xác định của bị hại Huỳnh Thanh P; Thu giữ theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 10/4/2025 do anh Nguyễn Ngọc B1 giao nộp: 01 (một) cây dao có tổng chiều dài 32cm, cán gỗ dài 11cm, rộng nhất cán dao 2,5cm, lưỡi dao dài 21cm, rộng nhất của lưỡi dao 03cm, dao một lưỡi sắc, mũi nhọn, trên lưỡi dao có dòng chữ A là con dao bị cáo Nguyễn Ngọc T dùng để gây án. Thấy rằng, các đồ vật, tài sản là công cụ, phương tiện phạm tội và tài sản hiện không còn giá trị sử dụng, chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi của Nguyễn Ngọc T gây thương tích ở mu bàn tay phải cho Dương Thanh N với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 5%. Từ trước đến nay giữa T và anh N không có mâu thuẫn, thời điểm T dùng dao để đâm anh P, anh N đang đứng phía sau cầm nhánh cây đè lên cây dao của T đang cầm can ngăn không cho T tiếp tục đâm anh P. T cầm dao hất cây ra phía sau không nhằm mục đích gây thương tích cho anh N. Anh N đã nhận đủ số tiền bồi thường từ phía gia đình T, anh N không yêu cầu xử lý hình sự đối với T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với hành vi gây thương tích cho anh Dương Thanh N là phù hợp. Đối với bà Cao Thị M là mẹ ruột của T, do bà M đã lớn tuổi và bị bệnh tai biến phải ngồi xe lăn, ý thức nhận thức về che giấu tội phạm là không có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét hành vi che giấu tội phạm của bà M là phù hợp. Đối với bà Cao Thị L và anh Cao Văn K khi T đến gặp bà L và anh K thì T không có nói cho những người này biết vụ việc T đã đâm anh P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét hành vi che giấu tội phạm đối với bà L và anh K là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Giết người” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 05 (năm) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/4/2025.

2. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh Thanh T2 số tiền 24.289.000 đồng (hai mươi bốn triệu hai trăm tám mươi chín nghìn đồng) và bà Trần Ngọc M1 số tiền 152.100.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu một trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc dép nhựa màu nâu trên dép có chữ Kito; 01 (một) cây dao có tổng chiều dài 32cm, cán gỗ dài 11cm, rộng nhất cán dao 2,5cm, lưỡi dao dài 21cm, rộng nhất của lưỡi dao 03cm, dao một lưỡi sắt, mũi nhọn, trên lưỡi dao có dòng chữ Akatsuki. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V và Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

4. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 8.819.450 (tám triệu tám trăm mười chín nghìn bốn trăm năm mươi) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày

nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm VKS nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1b);
- Vụ GĐKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Vĩnh Long(1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Thị hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long(1b);
- UBND xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo (1b);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (2b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (4b);
- Trại tạm giam số 01 CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Vĩnh Long (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Sơn